

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trần Công Bằng

Bà: Nguyễn Thị Thương

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST - HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HSST ngày 05/3/2020, đối với:

Bị cáo: Hồ Đăng V (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1981 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Đăng Ch và bà Nguyễn Thị Q; có vợ Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn) và chưa có con; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án, ngày 10/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST; tháng 02/2018 có hành vi “Trộm cắp tài sản” trị giá 1.480.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nên ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST, chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 12/8/2019. Quá trình nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; năm 2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 15/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Chị: Võ Thị Kim C, sinh ngày 06/3/2002; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Phạm Thị C, sinh năm 1960; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Chí H, sinh năm 1970; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Ông Hồ Đăng T, sinh năm 1967; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1970; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Mai Văn N, sinh năm 1991; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Bà: Võ Thị T, sinh năm 1959; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2019 đến ngày 04/10/2019 bị cáo Hồ Đăng V đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/9/2019, Hồ Đăng V đi bộ đến nhà chị Võ Thị Kim C, sinh ngày 06/3/2002 ở thôn Tr, xã Đ, huyện B để xin rượu uống nhưng không có ai ở nhà, thấy cửa chính nhà không khóa. V đi vào nhà tìm rượu thì thấy 01 máy tính bảng hiệu Apple air màu trắng xám đang sạc pin ở đầu giường ngủ, bị cáo rút sạc rồi lấy máy tính đi ra phía cửa chính thì thấy 01 bao gạo nhãn hiệu Việt Nam mười, có trọng lượng 10Kg, nên V bỏ máy tính bảng vào bao gạo rồi xách ra khỏi nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, V xách bao gạo đến cho ông Hồ Đăng T, còn lấy máy tính bảng đến bán cho anh Trần Chí H lấy 70.000 đồng mua rượu uống. Sau đó anh H bán máy tính bảng cho một người không rõ lai lịch lấy 150.000 đồng.

Vụ thứ hai: vào khoảng 23 giờ, ngày 04/10/2019, Hồ Đăng V đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã Đ, huyện B thấy điện sáng, cửa chính nhà không khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đi vào nhà thì thấy anh T đang nằm

ngủ, phía đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng đỏ đang sạc pin, V lén lút lấy trộm điện thoại rồi đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, cho anh H sử dụng nhưng anh H không lấy, nên V để lại cho bố anh H là ông Nguyễn Xuân S giữ. Đến ngày 07/10/2019 anh T biết được điện thoại của mình đang ở nhà ông S nên đến xin nhận lại.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 51/KL - HĐĐG ngày 17/10/2019 và số 56/KL - HĐĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng đỏ mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T trị giá 5.734.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Apple air màu trắng xám trị giá 6.375.000 đồng và 01 bao gạo nhãn hiệu Việt Nam mười, có trọng lượng 10Kg mà bị cáo chiếm đoạt của chị Võ Thị Kim C trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những bị hại là 12.259.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm; còn bị hại chị Võ Thị Kim C đã có văn bản thỏa thuận yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 máy tính bảng hiệu Apple air màu trắng xám và 01 bao gạo nhãn hiệu Việt Nam mười, có trọng lượng 10Kg mà bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT- VKSBT ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hồ Đăng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đã xử lý không xem xét; về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự để xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Võ Thị Kim C số tiền 4.000.000 đồng; về án phí và quyền kháng cáo: tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Đăng V nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và các điểm, khoản, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ gia đình.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và các điểm, khoản, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị; anh T, anh H không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm; đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường tài sản

mà bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng như biên bản thảo thuận và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Đăng V đã khai nhận, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các gia đình chị Võ Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T ngủ không khóa cửa, nên vào tối các ngày 16/9/2019 và ngày 04/10/2019 bị cáo đã lẻn lút đột nhập vào nhà chị C lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple air màu trắng xám, trị giá 6.375.000 đồng; 01 bao gạo Việt Nam mười, có trọng lượng 10Kg trị giá 150.000 đồng và vào nhà anh Nguyễn Văn T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng đỏ trị giá 5.734.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 12.259.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Đăng V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật, nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản của hai người bị hại, hai hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội, nên thuộc phạm tội hai lần; ngoài ra bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án

tích, nhưng trong đó có một tiền án đã được xác định làm căn cứ để định tội danh, nên lần phạm tội này không thể xác định là tái phạm nguy hiểm để định khung hình phạt, mà chỉ xác định là tái phạm, nên cần áp dụng quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình, nên cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục; các năm 2001, 2010 và 2011 đã bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, đã có nhiều thời gian chấp hành án trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục, rèn luyện bản thân mà còn cố ý trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, là người khó cải tạo giáo dục, nên nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Chí H không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

Xét ý kiến, yêu cầu của chị Võ Thị Kim C thấy: bị cáo là người thực hiện hành vi trộm tài sản của chị C, nhưng quá trình điều tra chị C và bị cáo đã có văn bản tự nguyện thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho chị C số tiền 4.000.000 đồng, nhưng bị cáo chưa bồi thường. Vì vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị C và bị cáo, để xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị C số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được vật chứng đã thu giữ của chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Hồ Đăng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Đăng V với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2020) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Đăng V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại chị Võ Thị Kim C. Bị cáo Hồ Đăng V phải bồi thường cho chị Võ Thị Kim C số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

4. Về án phí: xử buộc bị cáo Hồ Đăng V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải

